

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày: 18/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Thị Tường Vân và bà Mai Thị Trang.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hương Trà - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham  
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Minh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện  
Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:  
**36/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2023**, theo Quyết định đưa vụ án ra  
xét xử số: 02/2024/HSST - QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Ngọc H, sinh ngày: 22/09/1994, tại thị trấn VL, huyện  
V L, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu phố H L, thị trấn V  
L, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:  
Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh  
Xuân Tr; sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1966. Vợ: Phạm Ánh T;  
sinh năm 1998. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có hai  
người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án; tiền  
sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023  
đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh ngày: 20/01/2001; tại xã V P, huyện VL,  
tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn BX, xã V P, huyện VL,  
tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ  
văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn L; sinh năm  
1980 và bà: Lê Thị H; sinh năm 1983. Bị cáo chưa có vợ; Gia đình bị cáo có bốn  
anh em, bị cáo là con đầu. Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp  
cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Vũ Mạnh T, sinh ngày: 01/8/1986, tại thị trấn V L, huyện VL,  
tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn V L, huyện  
VL, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn D; sinh năm 1962 và bà Ngô Thị H; sinh năm 1963. Vợ: Phạm Thị Huyền Th; sinh năm 1999; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con đầu. Bị cáo có một con sinh năm 2022. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Duy P, sinh ngày: 18/12/2003, tại xã VL, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C M, xã VL, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K; sinh năm 1958. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã ThL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: + Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố HL, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Thiều Quang P1, sinh năm 1992

+ Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1997

Đều trú tại: Thôn 3, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Phố Mới, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng đều vắng mặt.

## **NHẬN THẤY**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/5/2023, Vũ Văn Tôn, sinh năm 1992, Vũ Thị Thương, sinh năm 1997, Thiều Quang P, sinh năm 1992, Nguyễn Vũ Thắng, sinh năm 1999 đều trú tại xã Thạch Long, huyện Thành Thành, tỉnh Thanh Hoá; Trịnh Văn Hoà, sinh năm 1994 trú tại thôn 5, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá rủ nhau đi hát karaoke tại quán Đức Hoà thuộc thôn Phố Mới, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Trong lúc hát có gọi các nhân viên nữ vào phục vụ rót bia, bấm bài hát gồm: Quách Thị Cam, sinh năm 2001 trú tại bản Cum, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Hà Thị Châu, sinh năm 2000 trú tại xóm Tam T, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Cao Thị Như Quỳnh, sinh năm 2002 trú tại thôn Tân Hoá, xã Hợp Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình tất cả đều là nhân viên do Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1985, trú tại khu phố Hà Lương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh

Hoá đưa đến. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 14/5/2023, sau khi hát xong thì Vũ Văn Tôn ra ngoài bàn ngồi uống nước, hút thuốc lào. Khi mọi người đứng dậy ra về thì Thiệu Quang P bế Quách Thị Cam từ trong phòng đi ra ngoài đường. Lúc này, Nguyễn Ngọc Hùng đang uống bia tại quán thấy vậy đến hỏi P định làm gì Quách Thị Cam thì P nói em chỉ đùa rồi P và Hùng khoắc tay nhau đi vào trong quán. Khi vào quán thì Hùng thấy Tôn đang cầm điều cày Hùng nói: “Mi định ăn anh à cu” rồi Hùng dùng tay bóp cổ Tôn. Tôn nói “em hút thuốc lào chứ ăn ai đâu”. Thấy Hùng và Tôn xảy ra xô xát thì những người đi cùng với Hùng gồm: Trịnh Ngọc H, sinh năm 1994 trú tại khu phố Hà Lương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Vũ Mạnh T, sinh năm 1986 trú tại khu 3, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Nguyễn Văn N, sinh năm 2001 trú tại thôn Bái Xuân, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Nguyễn Duy P, sinh năm 2003 trú tại thôn Cầu Mư, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá cũng đang có mặt ở quán Karaoke Đức Hoà. Lúc này, H đi đến nói với Tôn: “Mày lệch với anh tao là không được” rồi lao vào ôm cổ ghì Tôn, hai người giằng co dùng tay chân đánh nhau. T thấy vậy cũng lao vào dùng tay nắm Tôn. Hùng cầm hai cây gậy sắt ở quán định đánh Tôn thì được anh Nguyễn Đức Hoà, sinh năm 1990 trú tại thôn Phố Mới, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Lộc vào can ngăn và lấy gậy cất đi. Sự việc sau đó được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau. Một lúc sau, Tôn đi bộ ra Quốc lộ 45 để về. Thấy vậy, H nói với Nguyễn Duy P lấy xe mô tô SH biển kiểm soát: 36L6-053.51 đi tìm Tôn nói chuyện. Khi ra đến Quốc lộ 45 thuộc địa phận xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Lộc thì H gặp Nguyễn Ngọc Dũng, sinh năm 1992 trú tại khu 3, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đang đứng nói chuyện với Tôn và khuyên Tôn đi về thì H nói để em quay lại đón Hùng ra để giảng hoà với Tôn, rồi H quay xe lại quán chờ Hùng đi gặp Tôn để giảng hoà, thấy Hùng và H đi thì N cũng đi bộ theo sau. Khi gặp Tôn, Hùng nói với Tôn: “ Có chuyện gì thì anh em mình nói chuyện, chỉ là hiểu lầm thôi” thì Tôn trả lời: “Bọn mày đánh tao thì pH chịu trách nhiệm, còn gì mà nói”. Lúc này, N chạy đến dùng chân đá Tôn. Bị đánh, Tôn bỏ chạy thì bị H, P, T lao vào dùng tay chân nắm đá vào người Tôn. Hùng thấy vậy đã can ngăn mọi người không được đánh Tôn và quát: “Chúng mày thôi đi”. Sự việc sau đó chấm dứt, Tôn đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc trình báo toàn bộ sự việc và yêu cầu xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 16/5/2023 Công an xã Vĩnh T đã báo cáo sự việc Trịnh Ngọc H, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn N gây rối trật tự công cộng, các đối tượng lùa đuổi đánh nhau trên đường Quốc lộ 45 là tuyến đường tham giao giao thông tập trung nhiều P tiện lưu thông qua lại, nơi tập trung đông dân cư thời gian vào đêm khuya lúc người dân đang nghỉ ngơi, gây mất an ninh trật tự khu dân cư.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 834/2023/KLTTCT-PYTH ngày 05/7/2023 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn Tôn tại thời điểm giám định là 2%.

Quá trình đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, Vũ Văn Tôn bị thương tích. Tuy nhiên, Tôn đã có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người gây thương tích cho bản thân mình. Mặt khác, khi tham gia đánh nhau Trịnh Ngọc H, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn N dùng tay chân để đánh Tôn, không thuộc trường hợp sử dụng hung khí. Vì vậy, hành vi nêu trên không cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Trịnh Ngọc H, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn N là có căn cứ.

Về vấn đề dân sự: Quá trình điều tra, Vũ Văn Tôn không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng đen, biển kiểm soát: 36L6-053.51 thu giữ của Trịnh Ngọc H. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe nói trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc Dũng. Anh Dũng cho H mượn làm P tiện đi lại, không biết H tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dũng là có căn cứ.

Đối với 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 7 Plus thu giữ của Nguyễn Duy P và Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định N và P không sử dụng điện thoại làm P tiện thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản hợp pháp của P và N. Cơ quan điều tra đã trả lại là nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp màu trắng xám, dài 135 cm, đường kính (2x2)cm; 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp màu xám, dài 135cm, thanh sắt bị cong vênh, đường kính (2x2)cm. Quá trình điều tra xác định không PH là công cụ P tiện phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức Hoà nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoà.

Đối với 13 (mười ba) tệp video trích xuất từ camera tại hiện trường được lưu trữ vào 01 (một) đĩa DVD-R là dữ liệu điện tử cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT -VKSVL ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn N, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P về tội: " *Gây rối trật tự công cộng* ". Theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 BLHS.

Xử phạt Trịnh Ngọc H từ 09 (chín) tháng đến 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng.

Xử phạt Nguyễn Văn N từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Xử phạt Vũ Mạnh T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Duy P từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn N, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật thu giữ được đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 14/5/2023, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn N, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P đã thực hiện hành vi chửi bới, thách thức, lừa dối đánh anh Vũ Văn Tôn trên đường Quốc lộ 45 thuộc địa phận xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa là tuyến đường giao thông tập trung nhiều P tiện lưu thông qua lại, nơi tập trung đông dân cư, thời gian vào đêm khuya lúc người dân đang nghỉ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn dân cư. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 318 BLHS. Như

vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư, vì vậy cần PH xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

**[4] Xét vai trò của các bị cáo:** Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người tham gia tích cực nhất ở các giai đoạn nên giữ vai trò thứ nhất, N giữ vai trò thứ hai, các bị cáo T, P giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

**[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trịnh Ngọc H có bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Văn N có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội, bị cáo Vũ Mạnh T đã tích cực tham gia đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ xây dựng đô thị văn minh do địa P phát động (Có xác nhận của chính quyền địa P) do đó các bị cáo H, N và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

**[6] Xét nhân thân bị cáo:** Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Tại phiên tòa các bị cáo thực sự có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy xét thấy không cần thiết PH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:** Anh Vũ Văn Tôn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[8] Về xử lý vật chứng:** Đối với 13 (mười ba) tệp video trích xuất từ camera tại hiện trường được lưu trữ vào 01 (một) đĩa DVD-R là dữ liệu điện tử cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án. Vì vậy tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, Vũ Văn Tôn bị thương tích tổn hại 02% sức khỏe. Tuy nhiên, khi tham gia đánh nhau Trịnh Ngọc H, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn N dùng tay chân để đánh anh Tôn. Vì vậy, hành vi nêu trên không cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Trịnh Ngọc H, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn N là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn N, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Ngọc H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2024).

Xử phạt: Nguyễn Văn N 08 (tám ) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2024).

Xử phạt: Vũ Mạnh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2024).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy P 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2024).

Giao Trịnh Ngọc H, Vũ Mạnh T cho UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Văn N cho UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Duy P cho UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 13 (mười ba) tập video trích xuất từ camera tại hiện trường được lưu trữ vào 01 (một) đĩa DVD-R là dữ liệu hình ảnh các bị cáo tham gia gây rối trật tự công cộng do Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn N, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Tuyết**

